

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Huệ
2. Bà Dương Phương Thảo

Thư ký phiên toà: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Hà Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Giàng A H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1974 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V và bà Thảo Thị P; có vợ là Thảo Thị C và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06 tháng 10 năm 2020, bị tạm giam 08 tháng 10 năm 2020, “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Thảo Thị C, sinh năm 1974; nơi cư trú thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

+ Phạm Bá L, sinh năm 1988; nơi cư trú phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi tạm trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch : Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 06-10-2020 Giàng A H đi xe mô tô từ thôn T, xã B, huyện T xuống thị xã N mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến Bản N, xã P, thị xã N, H gặp hai người đàn ông không quen biết trong đó có một người khoảng 30 tuổi, người còn lại khoảng 50 tuổi, qua trao đổi H đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi 01 gói nylon màu xanh bên trong có chứa Heroine và gói ma túy tổng hợp màu đỏ, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Giàng A H lấy một mảnh nylon màu trắng bọc ở bên ngoài gói ma túy, sau đó cho gói ma túy vào vết rách ở phần đế dép mặt bên trong chiếc dép bên phải H đang đeo. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Giàng A H đi đến thôn T, xã Xà Hồ, huyện T thì bị tổ công tác công an huyện Trạm Tầu phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon màu trắng bên trong lớp nylon màu trắng có 01 gói nylon màu xanh, bên trong lớp nylon màu xanh có chứa chất bột nén màu trắng và 01 gói nylon màu hồng, bên trong gói nylon màu hồng có chứa chất bột màu đỏ; 1.669.000 đồng; 01 chiếc dép, loại dép tổ ong màu trắng (bên chân phải) đã cũ và một số vật chứng khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 169/GĐMT ngày 13-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A H có khối lượng 0,28 gam; 0,08 gam trích từ 0,28 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột màu đỏ thu giữ khi bắt quả tang Giàng A H có khối lượng là 0,02 gam; 0,02 gam chất bột màu đỏ gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-TT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu đã truy tố bị cáo Giàng A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A H thừa nhận ngày 06-10-2020 tại B, xã P, thị xã N, bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi 01 gói nylon màu xanh bên trong có chứa Heroine và gói ma túy tổng hợp màu đỏ, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã lấy một mảnh nylon màu trắng bọc ở bên ngoài gói ma túy, sau đó cho vào vết rách ở phần đế dép mặt bên trong chiếc dép bên phải bị cáo đang đeo. Đến khoảng 17 giờ 30

phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến thôn T, xã X, huyện T thì bị tổ công tác công an huyện Trầm Tầu phát hiện bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe máy BKS 21K1-227.11, vì chiếc xe này là tài sản chung của chị và bị cáo H, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Bá L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả cho chị Thào Thị C chiếc xe máy BKS 21K1-227.11, vì chiếc xe này anh đã bán trả góp cho vợ chồng bị cáo, hiện gia đình bị cáo vẫn còn nợ anh 3.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tầu vẫn giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,2 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 chiếc dép, loại dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 02 phong bì thư đã mở niêm phong, một phong bì bên trong có các mảnh nilon gói.

- Trả lại cho bị cáo: 1.669.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, 01 điện thoại di động loại bàn phím màu xanh, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Thào Thị C 01 xe máy xe, loại Win, màu đen, BKS 21K1-227.11, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý ông Đinh Gia H bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Tầu đã truy tố đối với bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng dần cho bản thân, quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Giàng A H không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06-10-2020 tại thôn T, xã X, huyện T, bị cáo Giàng A H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine và 0,02 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Giàng A H tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, thì tổng khối lượng 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine là: 0,28 gam+ 0,02gam= 0,3gam; như vậy trong trường hợp này, tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine và Methamphetamine thuộc trường hợp quy định i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Giàng A H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Giàng A H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine và 0,02 gam Methamphetamine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, thường xuyên tiếp xúc và qua lại với các đối tượng là người nghiện ma túy, nghi hoạt động tội phạm về ma túy, có mối quan hệ phức tạp nên chính quyền địa phương và gia đình không quản lý được (bút lục số 85). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen vì có nhiều thành tích trong công tác, bố đẻ là người có công với nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm b Điều 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04-8-2000 của Hội đồng Thẩm phán, thì bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen không thuộc trường hợp người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác, nên đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp trồng trọt thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 0,28 gam Heroine và 0,02 gam Methamphetamine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,08 gam Heroine và 0,02 gam Methamphetamine làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,2 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc dép, loại dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo Hồ đã sử dụng vào việc phạm tội, xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy loại xe Win, màu đen, BKS 21K1-227.11, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo Giàng A H sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng, chiếc xe này là do vợ chồng bị cáo mua trả góp của anh Phạm Bá L, việc bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội chị Thảo Thị C không biết và không có lỗi, nên cần trả lại cho chị Thảo Thị C chiếc xe mô tô này.

- Đối với: Số tiền 1.669.000 đồng, 01 điện thoại di động loại bàn phím màu xanh, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng. Đây là những tài sản thuộc quyền

sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần phải trả lại cho bị cáo những tài sản này.

- 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, một phong bì bên trong có các mảnh nilon gói, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không đề cập xử lý.

- Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 06 tháng 10 năm 2020.

3. Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,2 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 chiếc dép, loại dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 02 phong bì thư đã mở niêm phong, một phong bì bên trong có các mảnh nilon gói.

- Trả lại bị cáo: 1.669.000 (*một triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 điện thoại di động loại bàn phím, màu xanh, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Thảo Thị C 01 xe máy loại xe Win, màu đen, nhãn hiệu BKS 21K1-227.11, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Giàng A H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên